

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 886/KH-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh An Giang về triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn đặc khu Phú Quốc

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Kế hoạch số 886/KH-UBND ngày 27/6/2025 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc xây dựng Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 886/KH-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn đặc khu Phú Quốc, với nội dung cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ YÊU CẦU THỰC HIỆN

1. Quan điểm chỉ đạo

- Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, liên thông trong toàn hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, phù hợp đặc thù quản lý chính quyền đô thị đặc khu.

- Lấy dữ liệu làm trung tâm, phải bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.

- Chuyển đổi số là quá trình đổi mới toàn diện phương thức làm việc của các cơ quan trong hệ thống chính trị, là công cụ then chốt để xây dựng mô hình đặc khu hiện đại, trung tâm kinh tế biển - đảo và du lịch quốc tế.

- Kịp thời bảo đảm kinh phí và huy động sự tham gia của các doanh nghiệp công nghệ thông tin triển khai các nhiệm vụ cấp bách và đột phá; bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin.

2. Yêu cầu thực hiện

- Quyết liệt, khẩn trương: Phải hành động với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, thống nhất, khẩn trương, xác định đây là nhiệm vụ cấp bách.

Các nhiệm vụ, đặc biệt trong giai đoạn đầu, phải có sản phẩm cụ thể, đo lường được và hoàn thành đúng tiến độ đã đề ra.

- Đồng bộ, toàn diện: Kế hoạch phải được quán triệt và triển khai thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị, giữa các khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, chánh triển khai mạnh mẽ, cục bộ.

- Thực chất, hiệu quả: Chấm dứt triệt để tình trạng triển khai hình thức. Mọi giải pháp phải hướng tới mục tiêu cuối cùng là nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy, phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo.

- Trách nhiệm rõ ràng: Gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện. Kết quả chuyển đổi số phải được xem là một trong những tiêu chí quan trọng hàng đầu để đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong giai đoạn mới.

- An ninh thông tin, bảo mật: Xác định rõ an ninh thông tin và bảo mật là tiên quyết trong công tác chuyển đổi số. Thường xuyên đánh giá, rà soát, chủ động phối hợp và tuân thủ tuyệt đối các quy định, tiêu chuẩn của cơ quan chuyên trách về an ninh thông tin và bảo mật.

II. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

- Tổ chức triển khai chuyển đổi số một cách nhanh chóng, kịp thời, toàn diện, bảo đảm tính liên thông, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu cấp bách của việc cải cách tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính; bảo đảm bộ máy sau cải cách vận hành thông suốt, liên thông, hiệu quả, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho quản trị tinh hiện đại và phát triển bền vững, chia làm 2 giai đoạn:

- + Giai đoạn cấp bách: tập trung tháo gỡ ngay các điểm nghẽn về thể chế, hạ tầng, dữ liệu để bảo đảm hệ thống chính quyền địa phương hai cấp sau sáp nhập vận hành thông suốt, liên tục, hiệu quả từ ngày 01/7/2025. Không để xảy ra tình trạng gián đoạn, ách tắc trong giải quyết thủ tục hành chính, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân và doanh nghiệp (**Đã hoàn thành**).

- + Giai đoạn đột phá (đến ngày 31/12/2025): Khắc phục cơ bản những tồn tại, yếu kém cố hữu về chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị. Hoàn thiện các nền tảng dùng chung, chuẩn hoá và kết nối các cơ sở dữ liệu (CSDL) quan trọng, nâng cao thực chất chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến ngày 31/12/2025

- a) Thực hiện việc cung cấp tập trung các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, theo hướng thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc, trong đó:

- Bảo đảm cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của đặc khu và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu (không áp dụng chỉ tiêu này đối với những thủ tục hành chính có tần suất thấp, đối tượng tuân thủ và thuộc những lĩnh vực đặc thù).

- Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 82 nhóm thủ tục hành chính theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024, Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các thủ tục hành chính ưu tiên thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương.

+ Cơ quan chủ trì: Trung tâm phục vụ hành chính công.

+ Cơ quan phối hợp: các cơ quan có giải quyết thủ tục hành chính

b) Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan có giải quyết thủ tục hành chính.

c) 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh từ ngày 01/7/2025 được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá ít nhất 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao, tạo tiền đề hoàn thành toàn bộ công tác số hoá tài liệu lưu trữ trong năm 2026.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội (Tổ Nội vụ).

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, ban, ngành đặc khu.

d) Cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về chủ trương, định hướng theo Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, ban, ngành đặc khu.

e) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chỉ đạo điều hành trực tuyến của lãnh đạo đặc khu: Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, trợ lý ảo.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, ban, ngành đặc khu.

2. Định hướng

- Đẩy mạnh mô hình chính quyền số - đô thị thông minh gắn với đặc thù đặc khu đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền hai cấp. Ưu tiên chuyển đổi số trong quản lý du lịch, đất đai, môi trường, y tế, giáo dục, an ninh trật tự.

- Xác định và triển khai các nhiệm vụ tạo đột phá theo 6 trụ cột: thể chế, hạ tầng, dữ liệu, nền tảng, nhân lực và tài chính nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và tính bền vững của quá trình chuyển đổi số.

- Tập trung các giải pháp trọng tâm nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, khó khăn đang cản trở tiến trình chuyển đổi số, bảo đảm điều kiện vận hành thông suốt, không gián đoạn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Về thể chế

- Công bố mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị theo Quyết định số 170/QĐ-UBND, ngày 01/7/2025 (**Đã hoàn thành**).

- Rà soát quy trình, công bố, công khai danh mục các thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện từ ngày 01/7/2025 (**Đã hoàn thành**).

2. Về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ

Đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu, ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành của chính quyền bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (**nhiệm vụ thực hiện thường xuyên**).

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an đặc khu, Trung tâm phục vụ hành chính công; các cơ quan có liên quan.

3. Về dữ liệu

Thực hiện đồng bộ dữ liệu CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành về CSDL tổng hợp quốc gia để cắt giảm thủ tục hành chính, tối ưu hoá quy trình, giải quyết thủ tục hành chính theo mức độ tăng trưởng của dữ liệu bảo đảm người dân chỉ kê khai thông tin một lần khi giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp (**nhiệm vụ thực hiện thường xuyên**).

- Cơ quan chủ trì: Công an đặc khu.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Văn phòng HĐND và UBND; các cơ quan có liên quan.

4. Về các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động trong các cơ quan hệ thống chính trị

a) Tổ chức nâng cao kỹ năng số cho người dân hoặc hỗ trợ người dân thực hiện số hoá và nộp hồ sơ; triển khai các hoạt động truyền thông chủ động và minh bạch; truyền tải lợi ích của việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tăng tương tác 2 chiều giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước (**đã và đang tiếp tục thực hiện**).

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, ban, ngành đặc khu; BND các khu phố, tổ Công nghệ số cộng đồng; các doanh nghiệp viễn thông; Mặt trận, đoàn thể và các cơ quan đơn vị có liên quan.

b) Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, theo hướng thống nhất, đồng bộ, bảo đảm 100% thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền đặc khu, đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (theo danh sách 982 TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến).

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm phục vụ hành chính công .

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan có giải quyết thủ tục hành chính.

c) Bố trí trụ sở, trang thiết bị, phân công lãnh đạo, bố trí nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng đáp ứng yêu cầu Nghị định số 118/2025/NĐ-CP bảo đảm giải quyết TTHC bao gồm cả trực tiếp, trực tuyến 100% thủ tục hành chính **(đã và đang thực hiện)**.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm phục vụ hành chính công .

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ quan đơn vị có liên quan.

d) Cập nhật, khai thác có hiệu quả các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành của chính quyền như: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống họp trực tuyến, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức, Cổng thông tin điện tử... **(nhiệm vụ thường xuyên)**.

e) Theo phân cấp, chủ động bố trí nguồn lực, kinh phí thực hiện phân loại hồ sơ, tài liệu để xác định những loại tài liệu cần số hoá; bảo đảm trang thiết bị đầu cuối; đường truyền; bố trí nhân sự và đào tạo, tập huấn nghiệp vụ tham gia số hoá **(đã và đang thực hiện.)**

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Tài chính - Kế hoạch.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, ban, ngành đặc khu.

f) Tiếp tục đẩy mạnh số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính **(nhiệm vụ thực hiện thường xuyên)**.

- Cơ quan chủ trì: các cơ quan, ban, ngành đặc khu.

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm hành chính công; Phòng Văn hóa - Xã hội

g) Tiếp tục thực hiện rà soát hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền (theo danh sách 982 TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến).

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan có giải quyết thủ tục hành chính.

5. Về nhân lực cho chuyển đổi số

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số; kỹ năng vận hành các hệ thống cụ thể và xử lý quy trình nghiệp vụ mới cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn **(nhiệm vụ thường xuyên)**.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, ban, ngành đặc khu

b) Thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả của các "Tổ công nghệ số cộng đồng", "Đội hỗ trợ phản ứng nhanh" để thực hiện "cầm tay chỉ việc", hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho cán bộ và người dân tại cơ sở **(đã hoàn thành và**

tiếp tục duy trì).

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm phục vụ hành chính công

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, ban, ngành đặc khu; BND các khu phố; Tổ Công nghệ số cộng đồng; Đội hỗ trợ phản ứng nhanh.

c) Phân công, phân nhiệm bố trí nhân lực có trình độ chuyên môn và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nhân lực phụ trách về công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ (***nhiệm vụ thực hiện thường xuyên***).

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, ban, ngành đặc khu

6. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật

a) Có phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng đang sử dụng. Xây dựng phương án dự phòng, kích bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn, an toàn (***nhiệm vụ thường xuyên***).

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND; Công an đặc khu.

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm phục vụ hành chính công; Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ quan đơn vị có liên quan.

b) Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt; Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên (***nhiệm vụ thường xuyên***).

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND; Công an đặc khu

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị chủ động cân đối, lồng ghép trong kinh phí chi thường xuyên, các Chương trình, Dự án và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện. Các nhiệm vụ, dự án đề ra phải đảm bảo không trùng lặp với các chương trình, kế hoạch, dự án đã được phê duyệt; đồng thời, chịu trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ cấp bách, đột phá. Áp dụng linh hoạt các cơ chế tài chính đặc thù đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện.

4. Khuyến khích tăng cường xã hội hoá, thúc đẩy hợp tác công tư (PPP) trong đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng và ứng dụng số dùng chung.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, ban, ngành đặc khu

a) Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, ban, ngành đặc khu tổ chức triển khai thực hiện, hàng tháng, hàng quý lồng ghép báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ vào báo cáo Chuyển đổi số gửi về UBND đặc khu bảo đảm chất lượng, tiến độ.

b) Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành triển khai các giải pháp nhằm duy trì và tiếp tục phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

b) Tham mưu UBND đặc khu theo dõi, đánh giá, tổng hợp và định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo UBND tỉnh, Sở Khoa học Công nghệ về việc triển khai thực hiện; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung kế hoạch (nếu cần thiết) đảm bảo phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của đặc khu.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Hàng năm, Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu về nguồn kinh phí thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách trên cơ sở lồng ghép với các nhiệm vụ thường xuyên, các chương trình, dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định về phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Công an đặc khu

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND, các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai trên địa bàn đặc khu.

b) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt cho các hệ thống thông tin. Hướng dẫn việc tổ chức thực hiện phương án ứng cứu sự cố, bảo vệ dữ liệu và khôi phục hoạt động trong trường hợp bị tấn công mạng hoặc xảy ra sự cố an ninh thông tin

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có giải quyết TTHC triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia bảo đảm 100% thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền đặc khu, đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (theo danh sách 982 TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến).

Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội hướng dẫn, nâng cao chất lượng hoạt động của "Đội hỗ trợ phản ứng nhanh"; "Tổ Công nghệ số cộng đồng".

6. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh, Trang Thông tin điện tử đặc khu

- Tăng cường thông tin tuyên truyền tạo sự đồng thuận của người dân và xã hội hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chung tay xây dựng cùng chính quyền địa phương.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến kết quả, thành tựu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 886/KH-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh An Giang về triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn đặc khu Phú Quốc. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh An Giang (để b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- TT. Đảng ủy, TT.HĐND đặc khu (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT. UBND đặc khu;
- Các cơ quan, ban, ngành đặc khu;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Công an đặc khu; đ/c Diệp, đ/c Nguyễn;
- Mặt trận, đoàn thể đặc khu;
- BND các khu phố; Tổ CNSCĐ;
- LĐVP, đ/c Sĩ; Hà;
- Trung tâm PVHCC, đ/c Thảo, đ/c Tới;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Trang TTĐT đặc khu;
- Lưu: VT, PVHXXH, vttthao.



CHỦ TỊCH




Trần Minh Khoa